

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98/2021/HS-ST**
Ngày **23/11/2021**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đỗ Thanh Đình;
+ Ông Đào Kim Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông T Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Phạm Trung Đ, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2001 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố Di Lang, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Huấn luyện viên thể hình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 29/8/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn T, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Vĩnh, xã Tiên Hà, huyện Tuyên Phước, tỉnh Quảng Nam. Nơi tạm trú: Tổ 01, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Ngọc Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 121 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 225 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

3. Ông Bùi Ngọc D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 01, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

4. Chị Thái Diễm K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 268 đường Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên từ ngày 15/8/2021 đến ngày 19/8/2021, Phạm Trung Đ đến ở nhờ nhà trọ của Nguyễn T tại hẻm 96 đường Lê Trung Đình, thuộc Tổ 01, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 19/8/2021, Đ đi công việc trước, Nguyễn T khóa cửa phòng ngủ và cửa chính nhà trọ đi sau, T cất chìa khóa ở bàn thờ trước nhà. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Phạm Trung Đ về lại nhà trọ để tắm rửa, Đ lấy chìa khóa do T cất dấu để mở cửa vào nhà. Thấy không có T ở nhà nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của T. Do cửa phòng ngủ của T đã khóa nên Đ khóa cửa sắt cầu thang làm điểm tựa trèo qua vách tường để vào phòng ngủ. Tại đây, Đ lục tìm tài sản nhưng không tìm thấy, lúc đó nghe tiếng xe mô tô phía trước nhà, nghĩ anh T đi làm về nên Đ mở cửa phòng ra ngoài bấm khóa lại vào nhà vệ sinh tắm rửa. Sau khi tắm rửa xong thấy T vẫn chưa về nên Đ vịn mạnh ổ khóa cửa đẩy vào bên trong thì ổ khóa tự bật ra, vào trong phòng Đ bật đèn tìm kiếm và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 11, màu vàng để trên kệ bỏ vào túi quần rồi bấm khóa cửa phòng ngủ lại như ban đầu. Do cửa sắt ở chân cầu thang đã đóng trước đó nên không thể đi xuống nhà từ cầu thang được, Đ nhảy từ tầng trên xuống hành lang căn nhà rồi vòng ra cửa chính, sau đó Đ khóa cửa lại và để chìa khóa lại chỗ cũ. Sau khi trộm được tài sản Đ ra đầu hẻm gọi điện cho một người bạn tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ chở đi công việc nhưng Hải bận và nói với Đ sẽ nhờ người đến chở. Do đợi lâu không thấy nên Đ gọi taxi đi được một đoạn thì có một nam thanh niên tên Hoàng (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô đến nên Đ nói Hoàng đi theo xe taxi, khi đến cửa hàng điện thoại di động Trình Apple tại số 121 Nguyễn Công Phương, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, Đ xuống xe nhưng sợ phát hiện nên Đ đưa điện thoại

đã trộm được cho Hoàng mang vào cửa hàng để bán. Ông Phan Ngọc Tr chủ cửa hàng trả mua với giá 11.000.000 đồng, thấy rẻ nên Hoàng không bán và mang ra hỏi ý kiến của Đ nên Đ trực tiếp vào gặp ông Trình để thương lượng và đồng ý bán với giá 11.000.000 đồng. Sau khi bán điện thoại Hoàng chở Đ về nhà nghỉ ở số 53 đường Đặng Văn Ngữ, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Số tiền bán điện thoại Đ trả nợ 10.000.000 đồng, trả tiền thuê nhà nghỉ 655.000 đồng, còn lại 345.000 đồng.

Đến 20 giờ 00 phút, cùng ngày, Nguyễn T về nhà phát hiện điện thoại di động đã bị mất nên đã đến Công an phường Nguyễn Nghiêm trình báo sự việc.

Sau khi mua điện thoại của Đ, ông Trình bán lại cho ông Lê Văn H là chủ cửa hàng điện thoại di động Hùng Thu với giá 12.000.000 đồng. Ông Hùng đăng tải điện thoại trên lên mạng xã hội Facebook để bán. Anh Nguyễn T nhờ chị Tạ Thị Thiên Thanh là người trước đây mua hộ điện thoại cho T liên hệ với ông Bùi Ngọc D là người bán điện thoại cho chị Thanh nhờ tìm lại chiếc điện thoại bị mất cho anh T. Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2021, ông Dư truy cập mạng xã hội Facebook thấy tài khoản facebook tên “Hùng Thu” đăng tải bán điện thoại nhãn hiệu Apple iPhone 11, màu vàng của anh T đã mất, ông Dư báo cho chị Thanh biết đã tìm thấy điện thoại nên chị Thanh nhờ Dư chuộc lại chiếc điện thoại trên cho anh T và ông Dư đã mua lại điện thoại với giá 12.700.000 đồng rồi giao cho chị Thái Thị Kiều Vy, sinh năm 1994; trú tại số 268 đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi mang về nhà chờ anh T đến nhận lại. Sau khi biết chị Vy đang giữ điện thoại của mình, anh T liên hệ với Công an phường Nguyễn Nghiêm đến nhà chị Vy để nhận lại điện thoại.

Ngày 24/8/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 11, dung lượng 64 GB, màu vàng, số IMEI 1: 357293378895502, số IMEI 2: 357293378137731, trị giá 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Trung Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 345.000 (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng theo Ủy nhiệm chi do Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi lập ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa đơn vị trả tiền là Công an thành phố Quảng Ngãi và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo Phạm Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được tự cải tạo, giáo dục tại gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Anh Nguyễn T, ông Phan Ngọc Tr, ông Lê Văn H, ông Bùi Ngọc D và chị Thái Thị Kiều Vy đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng và gây trở ngại đến quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài, nên vào khoảng 18 giờ

00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2021 Phạm Trung Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 11, dung lượng 64 GB, màu vàng, số IMEL 1: 357293378895502, số IMEL 2: 357293378137731 của anh Nguyễn T đem bán chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng. Tài sản trên được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi kết luận có giá trị 10.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo Phạm Trung Đ là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có đầy đủ sức khỏe và khả năng lao động bình thường nhưng do bản chất lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với người khác.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có nghề nghiệp ổn định. Do đó, cần xử phạt tù nhưng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện để giáo dục bị

cáo trở thành công dân tốt cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, nhưng vẫn đảm bảo được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ông Phan Ngọc Tr là chủ cửa hàng điện thoại di động Trình Apple khi mua điện thoại di động nhãn hiệu Apple iPhone 11, màu vàng của bị cáo Phạm Trung Đ với giá 11.000.000 đồng và bán lại cho ông Lê Văn H là chủ cửa hàng điện thoại di động Hùng Thu với giá 12.000.000 đồng. Khi mua bán điện thoại trên ông Trình và ông Hùng đều không biết tài sản trên do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Ngọc Tr và ông Lê Văn H là phù hợp.

Đối với ông Bùi Ngọc D là người được chị Tạ Thị Thiên Thanh là người trước đây mua hộ điện thoại cho anh T nhờ Dư tìm hộ chiếc điện thoại đã bị mất. Ông Dư tìm thấy trên tài khoản facebook “Hùng Thu” đăng tải bán điện thoại trên và báo cho chị Thanh biết nên chị Thanh nhờ Dư chuộc lại chiếc điện thoại cho anh T. Ông Dư đã mua lại điện thoại với giá 12.700.000 đồng rồi giao cho chị Thái Thị Kiều Vy mang về nhà chờ anh T đến nhận lại và không có yêu cầu nên không xem xét xử lý đối với ông Dư và chị Vy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 345.000 đồng còn lại do bị cáo bán điện thoại mà có hiện đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo Ủy nhiệm chi do Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi lập ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa đơn vị trả tiền là Công an thành phố Quảng Ngãi và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt là phù hợp, tuy nhiên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ là không cần thiết nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Trung Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Giao bị cáo Phạm Trung Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Trung Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 345.000 (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng theo Ủy nhiệm chi do Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi lập ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa đơn vị trả tiền là Công an thành phố Quảng Ngãi và đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trung Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Công an TP Quảng Ngãi;
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn./.

Nguyễn Đình Nam

*